

Phụ lục IV
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /11/2022
của UBND tỉnh Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

STT	Danh mục	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)	
			Giai đoạn hiện tại	Giai đoạn khi hoạt động công suất tối đa
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	45	75
2	Ruột bút, bút lông thải	19 12 01	15	25
3	Pin, ắc quy thải	16 01 12	12	20
4	Dầu động cơ, dầu máy và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	300	500
5	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	480	800
6	Rác thải y tế (Bao gồm cả chất thải vật sắc nhọn)	13 01 01	24	40
7	Bao bì cứng thải bằng nhựa nhiễm hóa chất thải	18 01 03	270	450
8	Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước	12 02 02	1.500	2.500
9	Bao bì mềm thải	18 01 01	54	90
10	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình chứa áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn	18 01 02	210	350
Tổng khối lượng			2.910	4.850

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh
Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh bao gồm:

STT	Tên chất thải rắn	Đơn vị	Khối lượng ước tính/năm
1	Vải phế	Kg	350.000
2	Rác công nghiệp khác (rác chuyên)	Kg	150.000
3	Gỗ phế	Kg	5.000
4	Xốp phế	Kg	500
5	Bìa carton	Kg	55.000
6	Nilon	Kg	3.000
7	Nhựa phế liệu các loại	Kg	2.000
8	Nhựa sau khi tháo dỡ điều hòa	Kg	300
9	Giấy phế liệu và lõi cuộn vải	Kg	22.000
10	Lõi chỉ phế	Kg	1.300
11	Kim loại phế	Kg	350
12	Nhôm phế (rác thải xây dựng)	Kg	20
Tổng khối lượng			589.100

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với khối lượng khoảng 468 tấn/năm. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, vỏ hoa quả, túi nilon, vỏ hộp,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

Công ty bố trí 07 thùng chứa thể tích 240 lít/thùng và 02 thùng chứa loại 20 lít/thùng, có dán mã CTNH riêng biệt từng loại CTNH. Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải được Công ty lưu giữ tại bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải và thuê đơn vị trực tiếp hút bể chứa bùn đưa đi xử lý.

2.1.2. Kho lưu chứa CTNH

Công ty thu gom và lưu chứa tại kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 5,5 m², kho có mái che, biển báo CTNH.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTR công nghiệp thông thường

Chất thải rắn công nghiệp được thu gom vận chuyển về kho chứa chất thải rắn thông thường có diện tích 19,5 m² và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với rác thải thực phẩm phát sinh từ nhà bếp: Hàng ngày được thu gom lưu giữ vào 02 thùng phuy kín có nắp kín, thể tích 30 lít/thùng, sau đó chuyển giao cho hộ cá thể thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Đối với rác thải có khả năng tái chế và rác thải sinh hoạt khác được thu gom, vận chuyển về kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 25 m² và hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Biện pháp phòng ngừa sự cố đối với kho lưu chứa CTNH

Công ty yêu cầu công nhân thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để chất thải nguy hại có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau. Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, Công ty tiến hành thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và hợp đồng xử lý theo đúng quy định.

2. Biện pháp phòng ngừa sự cố cháy nổ

- Công ty đã được Phòng cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về Phòng cháy và chữa cháy tại Văn bản số 12/TD-PCCC ngày 12/01/2016.

- Trang bị các dụng cụ phòng cháy chữa cháy như: Máy bơm nước, vòi xịt nước, bể chứa nước dự trữ, cát, bình CO₂, bình bọt hoá chất,... tại các vị trí thuận tiện sử dụng khi xảy ra sự cố

3. Biện pháp ứng phó sự cố khu vực chứa dầu

- Khu vực chứa dầu DO của nhà máy để phục vụ cho hoạt động của máy phát điện được bố trí xa khu vực văn phòng, xưởng sản xuất có diện tích 19,6 m².

- Thiết bị chứa dầu được lắp đặt và kiểm định định kỳ đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định./.